TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-PT
Ngày 19-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hùng

Các Thẩm phán: Ông Hồ Thanh Sơn, Ông Hà Văn Chương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Tuyết Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Trần Văn L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2020/HS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn L, sinh ngày 08/10/1978 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn A, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân H, sinh năm 1933 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1930; anh, chị, em ruột: có 06 người, bị cáo là con thứ sáu; có vợ: Bùi Thị Th, sinh năm 1979 và 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2003;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 67/2006/HSST ngày 06/12/2006 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 18 tháng tù về tội "Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ" (bị cáo đã chấp hành xong ngày 29/4/2008).

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 211/QĐ-XPHC ngày 11/10/2016 của Công an thành phố T xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi Xâm hại đến sức khỏe của người khác (bị cáo đã chấp hành xong ngày 12/10/2016).

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị L2, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn A, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn M, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn A, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

2. Anh Hoàng Thế H, sinh năm 1960. Địa chỉ: Thôn S, xã V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Trần Văn M và chị Nguyễn Thị L2 (vợ anh M) là anh trai ruột và là chị dâu của Trần Văn L. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/9/2019 L đi bộ từ nhà đến khu vực bến Thài Lài bờ Sông Lô, thuộc thôn A, xã K để làm việc tại tàu cát thì gặp anh M, chị L2 đang đóng cọc tre rào vườn tại khu vực bến Thài Lài bờ Sông Lô; anh M bảo L tháo dây cáp neo buộc tàu ra khỏi cây sung ở vườn của anh M để cây không bị chết. Do L và anh M trước đó có mâu thuẫn về tranh chấp đất đai, nên hai bên lời qua tiếng lại, sau đó L gọi và bảo anh Hoàng Thế H và một người đàn ông tên V (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) là những người làm thuê trên tàu cát, lên cùng với L cởi dây cáp neo đang buộc ở gốc cây sung để chuyển sang buộc gốc cây Sếu ở gần đó, nhưng do L và anh M đều nhận cây Sếu là của mình nên đã xảy ra tranh cãi nhau. Lúc này anh M tay đang cầm 01 chiếc búa, 01 con dao dùng để đóng cọc tre đến ngăn cản không cho L buộc dây cáp neo vào gốc cây Sếu. Khi anh M đi đến còn cách L khoảng 02 mét, thì L dùng tay nhổ 01 đoạn gậy bằng tre (kích thước dài 180cm, một đầu gậy đường kính 2,5cm, một đầu gậy đường kính 04cm) ở gần đó, tay phải L cầm gậy vụt 01 nhát theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái vào đầu anh M, anh M giơ tay phải lên đỡ thì bị gậy vụt vào bàn tay phải; anh M lao về phía L thì bị L vụt 01 nhát vào chân trái, anh M ngã xuống đất, L vụt tiếp 01 nhát nữa vào khủy tay trái anh M. Thấy anh M bị L đánh kêu đau, chị L2 chạy về nhà để gọi người đến cứu giúp. Do đang bực tức với anh M, nên khi chị L2 chạy qua cách chỗ Luyện khoảng 1,5 mét thì Luyện dùng tay phải cầm gậy tre vung lên vụt 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái vào đầu chị L2, chị L2 giơ tay lên ôm đầu thì bị gậy vụt vào cẳng tay trái. Sau đó L vứt gậy tre ở tại hiện trường rồi đi về nhà; còn anh M và chị L2 được người nhà đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang cấp cứu và điều trị thương tích.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 240/2019/TgT ngày 30/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận đối với Trần Văn M: Gẫy một xương đốt bàn, bàn tay phải 06%. Gẫy 1/3 trên xương mác cẳng chân trái 04%. Cơ chế vật gây thương tích là do vật tầy tác động trực tiếp gây

nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 10% (Mười phần trăm).

Tại Bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 241/2019/TgT ngày 31/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận đối với Nguyễn Thị L2: Gãy 02 xương cẳng tay trái đã phẫu thuật kết hợp xương 15%. Các sẹo cẳng tay trái kích thước như mô tả 08%. Cơ chế vật gây thương tích gãy xương là do vật tầy tác động trực tiếp gây nên. Sẹo là do phẫu thuật. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 22% (Hai mươi hai phần trăm) theo phương pháp cộng lùi của Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế.

Đối với thương tích của anh Trần Văn M do Trần Văn L gây nên thì ngày 13/11/2019 anh M đã có đơn rút yêu cầu khởi tố đối với Luyện và không yêu cầu L bồi thường dân sự.

Với nội dung vụ án nêu trên; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm đã tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 16/3/2020, bị cáo Văn L kháng cáo xin được hưởng án treo; bị hại chị Nguyễn Thị L2 có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Văn L được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn L giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin được hưởng án treo.

Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung: Hành vi phạm tội của bị cáo bị cấp sơ thẩm quy kết phạm tội là có căn cứ, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, không kêu oan, nên việc quy kết bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo L xuất trình thêm Biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ; bị hại L2 lại tiếp tục xin cho bị cáo được hưởng án treo và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo như nội dung đơn đề nghị sau khi xét xử sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ

luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn L 01 (một) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", cho bị cáo được hưởng án treo, thời hạn thử thách là 02 năm; giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân nơi cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Ghi nhận bị cáo L đã nộp khoản tiền án phí theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/9/2019, Trần Văn L đã thực hiện hành vi dùng 01 đoạn gậy bằng tre (kích thước dài 180cm, một đầu gậy đường kính 2,5cm, một đầu gậy đường kính 04cm) vụt 01 nhát trúng vào đầu và chân anh Mỹ, đồng thời vụt 01 nhát trúng vào đầu và cẳng tay trái chị L2, gây hậu quả anh M tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 10%; chị L2 tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 22% (Hai mươi hai phần trăm).

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đơn kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, dùng hung khí nguy hiểm mang tính chất côn đồ, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác với lỗi cố ý, gây bất bình trong dư luận xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo L 01 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[3] Tuy nhiên, cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo cho bị cáo khi lượng hình, đó là:

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng; tại cấp phúc thẩm, bị cáo L xuất trình thêm Biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ; bị hại L2 lại tiếp tục xin cho bị cáo được hưởng án treo và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo như nội dung đơn đề nghị sau khi xét xử sơ thẩm. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét cho bị cáo.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại là anh em ruột thịt trong gia đình xin cho bị cáo được hưởng án treo và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng.

Do vậy, không cần thiết cách ly bị cáo ngoài xã hội mà chấp nhận đơn kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương.

[4] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[5] Bị cáo Trần Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt như sau:

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 01 (một) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm, hạn thử thách tính từ ngày tuyên án hình sự phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn L cho Ủy ban nhân dân xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 2 Điều 93 Luật Thi hành án hình sự.

(Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt tù của bản án mới theo quy định).

Ghi nhận bị cáo Trần Văn L đã nộp khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tại Biên lai thu tiền số 0001281 ngày 04/3/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND + VKSND Tp. Tuyên Quang;
- CQCSĐT Công an Tp. Tuyên Quang;
- Chi cục THADS Tp. Tuyên Quang;
- Bị cáo; Bị hại;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Minh Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Chương - Hồ Thanh Sơn **Nguyễn Minh Hùng**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn L, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đối với phần bản án bị kháng cáo.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn L 01 (một) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 04/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (19/5/2020)./.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND + VKSND Tp. Tuyên Quang;
- CQCSĐT Công an Tp. Tuyên Quang;
- Chi cục THADS Tp. Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Văn phòng TAND tỉnh T.Quang;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Hùng

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSTP, ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, truy tố Trần Văn L về tội *Cố ý gây thương tích*, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo L thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo cho rằng do trước đó bị cáo và anh M đã có mâu thẫn về tranh chấp đất đai, do vậy khi anh M cản trở không cho buộc dây cáp neo của tàu cát vào cây Sếu, nên bức xúc bị cáo mới dùng gậy tre vụt anh M và chị L2 gây thương tích. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với Kết luận giám định pháp y thương tích đã kết luận tổn thương cơ thể của anh M và chị L2; bị cáo không yêu cầu giám định lại. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố bị cáo là đúng tội, không oan.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự, bị cáo L trình bày: Ngày 13/02/2020 giữa bị cáo với chị L2 đã hoà giải và tự thoả thuận, bị cáo có trách nhiệm bồi thường các khoản chi phí hợp lý điều trị thương tích và bồi thường thương tích cho chị L2 tổng cộng là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), hai bên đã giao và nhận tiền đầy đủ không có gì vướng mắc, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị hại là chị Nguyễn Thị L2 trình bày: Do có mâu thuẫn từ trước về tranh chấp đất đai giữa gia đình tôi với bị cáo Trần Văn L, nên khi L và anh M lời qua tiếng lại về việc Luyện buộc dây cáp neo của tàu cát vào gốc cây Sếu của gia đình tôi, sau đó bị cáo L đã dùng gậy tre vút L2 tiếp nhiều phát vào người anh M, thấy vậy tôi kêu lên và chạy đi gọi người đến can ngăn; khi tôi chạy qua cách chỗ Luyện khoảng 1,5 mét thì Luyện dùng tay phải cầm gậy tre vung lên vụt 01 nhát theo hướng vào đầu tôi, tôi giơ 02 tay lên ôm đầu thì bị gậy vụt vào cẳng tay trái gây thương tích. Sau đó Luyện đi về nhà; còn anh Mỹ và tôi được người nhà đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang cấp cứu và điều trị vết thương. Quá trình giải quyết Công an thành phố T đã cho tôi đi giám định ở Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang và kết luận tôi tổn thương cơ thể là 22%, tôi hoàn toàn nhất trí và không đề nghị giám định lại.

- Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo L là em trai ruột của chồng tôi (anh Trần Văn M); sau khi sự việc xảy ra bị cáo L đã nhận ra lỗi lầm, ăn năn hối cải, đã đến xin lỗi vợ chồng tôi, tự nguyện bồi thường cho tôi nhằm khắc phục hậu quả, nên tôi đã có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với L và tôi xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo L theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tôi (L2) công nhận ngày 13/02/2020 tôi và bị cáo L đã tự thoả thuận là bị cáo L có trách nhiệm bồi thường các khoản chi phí hợp lý điều trị thương tích của tôi gồm các khoản tiền viện phí và tiền thuốc; tiền đi lại giám định thương tích; tiền mất thu nhập của bản thân tôi và người chăm sóc tôi trong những ngày điều trị ở Bệnh viện; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khoẻ và bồi thường tiền tổn thất về tinh thần do tôi bị tổn thương cơ thể 22% tổng cộng là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), tôi đã trực tiếp nhận tiền đầy đủ không có gì vướng mắc, nên tôi không yêu cầu bị cáo L bồi thường gì khác, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng anh Trần Văn M trình bày tại Biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa: Tôi là anh trai ruột của bị cáo Trần Văn L. Chiều ngày 27/9/2019 tôi và vợ tôi là Nguyễn Thị L2 đến đất nhà tôi ở khu vực bến Thài Lài bờ Sông Lô, thuộc thôn Trường Thi A, xã An Khang để đóng cọc tre rào vườn.Thấy dây cáp neo của tàu cát buộc vào cây Sung của nhà tôi, do sợ chết cây nên tôi bảo người thanh niên (không biết tên, địa chỉ) trên tàu cát tháo dây cáp neo ra, người thanh niên này tháo dây cáp neo ra, lúc này khoảng hơn 16 giờ cùng ngày Luyện đến nói với 02 người thanh niên (không biết tên, địa chỉ) là những người làm thuê trên tàu cát, lên cùng với Luyện cởi dây cáp neo đang buộc ở gốc cây Sung để chuyển buộc sang gốc cây Sấu của nhà tôi ở gần đó. Do tôi và L đều nhận cây Sấu là của mình nên đã xảy ra tranh chấp, cãi nhau. Tôi ngăn cản không cho Luyện buộc dây cáp vào gốc cây Sấu thì L dùng tay nhổ 01 gậy tre làm cọc đi đến cách chỗ tôi đứng khoảng hơn 01 mét thì Luyện dùng tay phải cầm gậy tre vụt 01 nhát theo chiều hướng từ trên xuống dưới vào đầu tôi, tôi giơ tay phải lên đỡ thì bị gậy tre vụt vào bàn tay phải gây thương tích; tôi bỏ chạy thì L đuổi theo vụt 01 nhát vào chân trái tôi làm tôi ngã xuống đất, L vụt tiếp 01 nhát vào khủy tay trái tôi; thấy tôi bị đánh, vợ tôi là chị L2 chạy về nhà để gọi người đến can ngăn, nhưng khi chị L2 chạy qua cách chỗ Luyện khoảng 1,5 mét thì Luyện dùng tay phải cầm gậy tre vung lên vụt 01 nhát vào đầu chị L2, chị L2 giơ tay lên ôm đầu thì bị gậy vụt vào cẳng tay trái. Sau đó Luyện bỏ gậy xuống đất rồi đi về nhà; còn tôi và chị L2 được người nhà đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang cấp cứu và điều trị thương tích. Do là anh em ruột và sau khi sự việc xảy ra bị cáo L đã nhận ra lỗi lầm, ăn năn hối cải đã đến xin lỗi vợ chồng tôi, nên ngày 13/11/2019 tôi đã có đơn rút yêu cầu khởi tố đối với Luyện và không yêu cầu L bồi thường gì. Nay tôi vẫn giữ nguyên ý kiến trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng anh Hoàng Thế H trình bày tại Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án (Bút lục số 85, 86): Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 27/9/2019 tôi đang ở dưới tàu cát thì nghe thấy tiếng L gọi tôi và anh Vĩnh (không biết địa chỉ) lên bờ tháo neo tàu ra để buộc vào cây bên cạch cách khoảng 15 mét. Khi tôi, anh Vĩnh và anh L buộc dây neo vào cây thì thấy có một người đàn ông cầm dao, búa đến chỗ chúng tôi thì L nhổ cọc bằng tre ở gần chỗ đang đứng, lúc này người đàn ông kia đi đến cách L khoảng 02 mét thì Luyên giơ cọc tre lên vụt vào người đàn ông này 02 đến 03 nhát, tôi hô lên, L dừng lại, cùng lúc này người phụ nữ đi đến phía L, nhưng do tôi quay lại gốc cây để tháo dây cáp neo nên không nhìn thấy mà chỉ nghe thấy tiếng người phụ nữ này kêu

đau và bỏ chạy. L vứt cọc tre xuống đất và ra về, còn tôi và anh Vĩnh cũng xuống tàu; sau đó như thế nào tôi không biết.